

TRƯỜNG THPT PHAN ĐÌNH PHÙNG
NHÓM SINH

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ II
MÔN: SINH HỌC 10
Năm học 2020- 2021

Câu 1: Phân biệt các kiểu dinh dưỡng của vi sinh vật.

Câu 2: Phân biệt hô hấp hiếu khí, hô hấp kỵ khí và lên men ở vi sinh vật.

Câu 3: Trình bày được quy trình và giải thích được cơ sở khoa học của các ứng dụng lên men etylic và lên men lactic

Câu 4: - Khái niệm sinh trưởng của VSV, thời gian thế hệ. Ứng dụng các khái niệm đó để làm các bài tập liên quan

- Phân biệt nuôi cấy liên tục và nuôi cấy không liên tục

Câu 5: Trình bày các hình thức sinh sản ở vsv, lấy 1 số VD minh họa

Câu 6: Những nhân tố nào ảnh hưởng đến sinh trưởng của VSV?

Câu 7: Trình bày được cấu tạo và hình thái của virus

Câu 8: Nêu 5 giai đoạn nhân lên của virus trong tế bào. Nắm rõ khái niệm HIV, các con đường lây nhiễm HIV từ đó học sinh đưa ra được nhận thức và thái độ đúng đắn để phòng tránh.

Một số câu trắc nghiệm minh họa

1. Các loại môi trường cơ bản nuôi cấy VSV?

a. Mt tổng hợp b. Mt bán tổng hợp c. Mt trung tính d. Cả a, b

2. Thế nào là hô hấp ở VSV?

a. Là chuỗi phản ứng oxxi hóa khử diễn ra ở màng tạo thành ATP

b. Là quá trình trao đổi khí O₂ và CO₂ giữa cơ thể với môi trường

c. Là quá trình phân giải các chất cung cấp năng lượng cho tổng hợp chất mới

d. Cả b,c đều đúng

3. Tại sao khi muối dưa, cà, người ta thường dùng vỉ tre để nén chặt rau, quả, bên trên lại đặt hòn đá?

a. Để dưa cà mau đạt độ chua cần thiết b. Để ngăn cản hoạt động của VK lên men thối

c. Để tạo điều kiện kỵ khí d. Cả a, b, c đều không đúng

4. Trong quá trình lên men rượu, lên men axetic, lên men lactic, yếu tố nào đúng cho 2 q/t nhưng không đúng với q/t còn lại?

a. Sản phẩm của q/t lên men b. Loại tác nhân gây hiện tượng lên men

c. Loại enzym xúc tác phản ứng lên men d. Hàm lượng oxi trong mt nuôi cấy

5. Trong các công thức sau, công thức nào của axit lactic:

a. CH₃COCOOH; b. CH₃COOH; c. CH₃CHOHCOOH; d. H₂CO₃.

6. VSV quang tự dưỡng sử dụng nguồn cacbon và nguồn năng lượng là:

a. CO₂, ánh sáng b. Chất hữu cơ, ánh sáng c. CO₂, hóa học d. Chất hữu cơ, hóa học

7. Kiểu dinh dưỡng của Vklam là:

a. Hóa tự dưỡng b. Quang tự dưỡng c. Hóa dị dưỡng d. Quang dị dưỡng

8. Vỏ capsit của virus được cấu tạo bằng chất :

a. Axit đêoxiribonucleic b. Axit ribonucleic c. Prôtêin d. Disaccarit

9. Nuclêôcaxit là tên gọi dùng để chỉ :

a. Phức hợp gồm vỏ capsit và axit nucleic

b. Các vỏ capsit của virus

c. Bộ gen chứa ADN của virus

d. Bộ gen chứa ARN của virus

10. Virus trần là virus

a. Có nhiều lớp vỏ prôtêin bao bọc

b. Chỉ có lớp vỏ ngoài, không có lớp vỏ trong

- c. Có cả lớp vỏ trong và lớp vỏ ngoài d. Không có lớp vỏ ngoài
11. Trên lớp vỏ ngoài của vi rút có yếu tố nào sau đây ?
a. Bộ gen b. Kháng nguyên c. Phân tử AND d. Phân tử ARN
12. Biểu hiện sinh trưởng của vi sinh vật ở pha suy vong là :
a. Số lượng sinh ra cân bằng với số lượng chết đi
b Số chết đi ít hơn số được sinh ra
c.Số lượng sinh ra ít hơn số lượng chết đi
d. Không có chết , chỉ có sinh.
- 13 . Vì sao trong môi trường nuôi cấy liên tục pha lũy thừa luôn kéo dài?
a. Có sự bổ sung chất dinh dưỡng mới b. Loại bỏ những chất độc, thải ra khỏi môi trường
c. Cả a và b đúng. d. Tất cả a, b, c đều sai
14. Hoạt động xảy ra ở giai đoạn lắp ráp của quá trình xâm nhập vào tế bào chủ của virut là
a. Lắp axit nuclêic vào prôtêin để tạo virut.
b. Tổng hợp axit nuclêic cho virut
c. Tổng hợp prôtêin cho virut
d. Giải phóng bộ gen của virut vào tế bào chủ
15. Hiện tượng Virut xâm nhập và gắn bộ gen vào tế bào chủ mà tế bào chủ vẫn sinh trưởng bình thường được gọi là hiện tượng :
a. Tiềm tan c. Hoà tan b. Sinh tan d. Tan rã
16. Hình thức sống của vi rút là :
a. Sống kí sinh không bắt buộc b. Sống hoại sinh
c. Sống cộng sinh d. Sống kí sinh bắt buộc
16. Đặc điểm sinh sản của vi rút là:
a. Sinh sản bằng cách nhân đôi b. Sinh sản dựa vào nguyên liệu của tế bào chủ
c. Sinh sản hữu tính d. Sinh sản tiếp hợp
17. Cấu tạo nào sau đây đúng với vi rút?
a. Tế bào có màng , tế bào chất , chưa có nhân b. Tế bào có màng , tế bào chất , có nhân sơ
c. Tế bào có màng , tế bào chất , có nhân chuẩn d. Có các vỏ capxit chứa bộ gen bên trong
18. Hình thức sống của vi rút là :
a. Sống kí sinh không bắt buộc b. Sống hoại sinh
c. Sống cộng sinh d. Sống kí sinh bắt buộc
19. Đặc điểm sinh sản của vi rút là:
a. Sinh sản bằng cách nhân đôi b. Sinh sản dựa vào nguyên liệu của tế bào chủ
c. Sinh sản hữu tính d. Sinh sản tiếp hợp
20. Trong thời gian 100 phút , từ một tế bào vi khuẩn đã phân bào tạo ra tất cả 32 tế bào mới . Hãy cho biết thời gian cần thiết cho một thế hệ của tế bào trên là bao nhiêu ?
a. 2 giờ b. 60 phút c. 40 phút d. 20phút